ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 202/TTr-UBND	*Bình Long, ngày 01 tháng 12 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Về việc xin chủ trương điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 16/10/2023 của HĐND thị xã Thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND thị xã về việc giao chi tiết kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 639/TB-UBND ngày 27/11/2023 của UBND thị xã họp thành viên UBND thị xã mở rộng

Căn cứ Kết luận số 231-KL/TU, ngày 01/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, nhiệm kỳ 2020-2025.

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính – KH thị xã tại Tờ trình số 643/TTr-TCKH ngày 27/11/2023.

Căn cứ tình hình triển khai thực hiện vốn đầu tư công năm 2023 và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, UBND thị xã kính trình Hội đồng nhân dân thị xã thông qua nội dung điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 theo Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 là 606,862 tỷ đồng. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau điều chỉnh là 606,862 tỷ đồng *(điều chuyển tăng giảm nguồn vốn thực hiện các dự án, không thay đổi tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2023*). Cụ thể như sau:

- Tổng số vốn điều chỉnh giảm là 76,7 tỷ đồng (mục I)
- Tổng số vốn bổ sung là 76,7 tỷ đồng (mục II)

(Kèm theo bảng biểu chi tiết 01)

UBND thị xã Bình Long kính trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, thông qua./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Hồng Vân

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. Thị ủy, TT. HĐND thị xã;
- CT, các PCT. UBND thị xã;
- Phòng Tài chính – KH;
- LĐVP, CV (TH);
- Lưu: VT.

BIỂU 01

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG ĐIỀU CHỈNH NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 202/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của UBND thị xã)

Đvt: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2023				Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang	Nguồn vốn thực hiện CTMTQG năm 2023	Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2023	Chênh lệch (tăng +, giảm -)	Chủ đầu tư
					Tổng cộng	Nguồn vốn cân đối	Nguồn thu SDĐ	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ					
	TỔNG CỘNG (A+B+C)		**2,000,231**	**606,862**	**176,160**	**23,000**	**139,160**	**14,000**	**430,032**	**670**	**606,862**	**0**	
A	**VỐN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**		**1,205,192**	**525,192**	**142,510**	**23,000**	**105,510**	**14,000**	**393,112**	**0**	**535,622**	**10,430**	
I	**GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**		**180,100**	**94,964**	**46,200**	**18,000**	**14,200**	**14,000**	**38,564**	**0**	**84,764**	**-10,200**	
1	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường THCS An Lộc B, phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long	5495 31/12/2021	3,100	300	0				300		300	0	Ban QLDAXD
2	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Lê Văn Tám, phường An Lộc, thị xã Bình Long	5494 31/12/2021	7,000	800	0				800		800	0	Ban QLDAXD
3	XD 02 phòng học (điểm lẻ Thanh Bình) và hàng rào Trường Mầm non Thanh Lương	1561 22/8/2022	3,600	1,500	0				1,500		1,500	0	Ban QLDAXD
4	XD 10 phòng học Trường TH Thanh Lương B	1925 28/9/2022	9,800	2,900	500		500		2,400		2,900	0	Ban QLDAXD
5	XD Trường TH-THCS Thanh Lương giai đoạn 1	1431 8/8/2022	12,800	6,500	500		500		2,300		2,800	-3,700	Ban QLDAXD
6	XD 12 phòng học Trường TH Nguyễn Bá Ngọc, xã Thanh Lương	2657 29/11/2022	11,500	4,500	500		500		3,500		4,000	-500	Ban QLDAXD
7	XD 14 phòng chức năng, nhà tập đa năng và trang thiết bị Trường PTDT nội trú THCS Bình Long	2265 25/10/2022	23,800	15,000	10,000	10,000			5,000		15,000	0	Ban QLDAXD
8	**XD 06 phòng chức năng, trang thiết bị Trường MN Thanh Phú**	**2916 19/12/2022**	**6,600**	**2,500**	**0**				**3,000**		**3,000**	**500**	**Ban QLDAXD**
9	XD 15 phòng học lý thuyết, 25 phòng chức năng và trang thiết bị các phòng học bộ môn Trường TH-THCS Thanh Phú	2264 25/10/2022	44,900	29,264	22,000	8,000		14,000	7,264.000		29,264	0	Ban QLDAXD
10	XD 06 phòng chức năng và trang thiết bị Trường TH Thanh Phú A	2595 22/11/2022	9,000	4,700	1,700		1,700		2,500		4,200	-500	Ban QLDAXD
11	XD 02 phòng học, 06 phòng chức năng, hàng rào Trường MN Vành Khuyên	2805 12/12/2022	11,500	8,200	4,200		4,200		2,500		6,700	-1,500	Ban QLDAXD
12	XD 08 phòng học lý thuyết, 12 phòng chức năng Trường TH An Lộc A	2263 25/10/2022	20,000	10,400	1,900		1,900		2,000		3,900	-6,500	Ban QLDAXD
13	XD Nhà ăn bán trú, Nhà vệ sinh Trường TH An Lộc A	1809 22/08/2023	1,400	1,400	1,400		1,400				1,400	0	Ban QLDAXD
14	XD Nhà xe, Nhà vệ sinh Trường TH Nguyễn Bá Ngọc và XD nhà xe, nhà kho Trường Mầm non Vành Khuyên	1940 13/9/2023	2,500	2,300	800		800		1,500		2,300	0	Ban QLDAXD
15	**XD 10 phòng học, bổ sung trang thiết bị các phòng học bộ môn Trường TH Võ Thị Sáu**	**1993 20/9/2023**	**10,600**	**2,700**	**2,700**		**2,700**		**2,000**		**4,700**	**2,000**	**Ban QLDAXD**

STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2023				Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang	Nguồn vốn thực hiện CTMTQG năm 2023	Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2023	Chênh lệch (tăng +, giảm -)	Chủ đầu tư
					Tổng cộng	Nguồn vốn cân đối	Nguồn thu SDĐ	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ					
16	Đầu tư thiết bị bàn ghế các trường học trên địa bàn thị xã	1366 25/7/2022	2,000	2,000	0				**2,000**		2,000	0	P.GDĐT
II	**QUY HOẠCH**		**25,,50**	**7,820**	**450**	**0**	**450**	**0**	**8,000**	**0**	**8,450**	**630**	
1	Khảo sát, đo đạc lập đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường An Lộc (phần diện tích còn lại)	2192 19/10/2022	2,990	1,500	0				1,500		1,500	0	P.QLĐT
2	Khảo sát, đo đạc lập đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Hưng Chiến (phần diện tích còn lại)	2193 19/10/2022	4,340	2,350	50		50		2,300		2,350	0	P.QLĐT
4	Khảo sát, lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Thanh Lương, Thị xã Bình Long	1783 29/6/2021	2,972	400	100		100		300		400	0	P.QLĐT
5	Khảo sát, lập đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm thương mại dịch vụ xã Thanh Phú	2317 01/11/2023	320	300	300		300				300	0	P.QLĐT
6	Khảo sát, lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư Thanh Phú, Thị xã Bình Long.		428	370	0		0		370		370	0	P.QLĐT
7	Khảo sát, lập đồ án quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000 khu đô thị Thanh Phú		10,600	2,000	0				2,000		2,000	0	P.QLĐT
8	Khảo sát, lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 chợ Bình Long.		350	300	0				300		300	0	P.QLĐT
9	Lập đề án phân loại đô thị Bình Long sau sắp xếp địa giới hành chính		1,350	0	0				230		230	230	P.QLĐT
10	Lập đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đến năm 2045			0	0				400		400	400	P.QLĐT
11	Quy hoạch sử dụng đất thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thị xã Bình Long	460 03/2/2021	2,000	600	0				600		600	0	P. TNMT
III	**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**		**26,778**	**16,628**	**3,698**	**0**	**3,698**	**0**	**12,630**	**0**	**16,328**	**-300**	
1	XD Nhà làm việc bộ phận một cửa UBND phường Hưng Chiến	2875 15/12/2022	3,600	1,800	300		300		1,500		1,800	0	UBND phường Hưng Chiến
2	XD Nhà Văn hóa khu phố Bình Tây, phường Hưng Chiến	2821 14/12/2022	1,000	500	100		100		400		500	0	UBND phường Hưng Chiến
3	XD Nhà làm việc khối đoàn thể phường An Lộc	2353 31/10/2022	4,700	2,500	200		200		2,000		2,200	-300	UBND P.An Lộc
4	XD Nhà vệ sinh, mương thoát nước và sân khuôn viên UBND phường An Lộc	2937 22/12/2022	1,000	500	100		100		400		500	0	UBND P.An Lộc
5	XD Trụ sở khu phố Phú An, phường An Lộc	2877 15/12/2022	1,000	500	100		100		400		500	0	UBND P.An Lộc
6	XD Nhà làm việc bộ phận một cửa UBND phường Phú Thịnh	2454 9/11/2022	3,600	1,800	200		200		1,600		1,800	0	UBND P.Phú Thịnh

STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2023				Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang	Nguồn vốn thực hiện CTMTQG năm 2023	Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2023	Chênh lệch (tăng +, giảm -)	Chủ đầu tư
					Tổng cộng	Nguồn vốn cân đối	Nguồn thu SDĐ	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ					
7	Mở rộng Hội trường và xây nhà vệ sinh Hội trường UBND phường Phú Đức	2822 14/12/2022	1,200	500	100		100		400		500	0	UBND P.Phú Đức
8	XD Tường rào, Sân bê tông UBND phường Phú Đức	3106 29/12/2022	2,700	2,660	230		230		2,430		2,660	0	UBND P.Phú Đức
9	XD Nhà làm việc Bộ phận một cửa UBND phường Phú Đức	2455 9/11/2022	3,600	1,850	250		250		1,600		1,850	0	UBND P.Phú Đức
10	XD Nhà Văn hóa khu phố Phú Hòa 1, phường Phú Đức	3105 29/12/2022	1,000	900	0		0		900		900	0	UBND P.Phú Đức
11	Sửa chữa Trụ sở, xây nhà vệ sinh Nhà văn hóa khu phố Phú Hòa 2, phường Phú Đức	2781 9/12/2022	400	140	40		40		100		140	0	UBND P.Phú Đức
12	XD Bờ kè, Tường rào Nhà làm việc khối điều tra Công an thị xã Bình Long	798 6/04/2023	900	900	0		0		900		900	0	Công an thị xã
13	Bồi trường, hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long đối với diện tích giao về cho UBND thị xã Bình Long quản lý	1305 15/8/2023	2,078	2,078	2,078		2,078				2,078	0	TTPTQĐ
IV	**CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**		**878,945**	**366,648**	**68,630**	**5,000**	**63,630**	**0**	**302,218**	**0**	**370,848**	**4,200**	
*	**Công trình chuyển tiếp**												
1	XD mương thoát nước đường ALT3 phường An Lộc	2424 7/11/2022	3,000	1,000	0		0		1,000		1,000	0	UBND P.An Lộc
2	XD Cống hộp tại tổ 3 khu phố Phú Hòa 1, phường Phú Đức	2876 15/12/2022	800	500	100		100		400		500	0	UBND P.Phú Đức
3	XD Vỉa hè, mương thoát nước, thảm bê tông nhựa các tuyến đường KDC đường Nguyễn Huệ - Lê Quý Đôn – Phan Bội Châu, phường An Lộc	2776 9/12/2022	5,000	2,500	0		0		2,500		2,500	0	UBND P.An Lộc
4	XD Vỉa hè, thảm bê tông nhựa đường Bà Triệu, phường Phú Thịnh	2717 2/12/2022	9,800	6,000	1,000		1,000		5,000		6,000	0	UBND P.Phú Thịnh
5	XD Cầu dân sinh bắt qua Suối Cầu Trắng từ đường Hồ Tùng Mậu qua tổ 5, tổ 6 khu phố Phú Thuận, phường Phú Thịnh.	2489 11/11/2022	1,100	630	130		130		500		630	0	UBND P.Phú Thịnh
6	Nâng cấp, mở rộng đường Sóc Bế đi Thanh Thủy	2893 19/12/2022	5,800	5,500	500		500		5,000		5,500	0	UBND Xã Thanh Phú
7	**Nâng cấp, mở rộng đường từ ấp Thanh Thủy đi Quốc lộ 13, xã Thanh Phú**	**2554 18/11/2022**	**18,000**	**13,000**	**11,000**		**11,000**		**6,000**		**17,000**	**4,000**	**UBND Xã Thanh Phú**
8	Nâng cấp, mở rộng đường TPT26 từ ấp Thanh Xuân đi ấp ThanhSơn, xã Thanh Phú	2801 12/12/2022	6,500	6,200	200		200		6,000		6,200	0	UBND xã Thanh Phú
9	XD Mương thoát nước đường TLT27 (đoạn QL13 đến Suối)	2165 18/10/2022	2,500	1,400	200		200		1,200		1,400	0	UBND Xã Thanh Lương
10	Nâng cấp, mở rộng đường từ Trường TH Thanh Lương B đi cống Ông Ba Thanh (2.550m)	3138 30/12/2022	8,300	7,500	500		500		7,000		7,500	0	UBND Xã Thanh Lương

STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2023				Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang	Nguồn vốn thực hiện CTMTQG năm 2023	Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2023	Chênh lệch (tăng +, giảm -)	Chủ đầu tư
					Tổng cộng	Nguồn vốn cân đối	Nguồn thu SDĐ	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ					
11	Nâng cấp, mở rộng đường từ Cổng chào ấp Phố Lố đi Nhà máy xi măng, xã Thanh Lương	2938 22/12/2022	3,600	3,200	200		200		3,000		3,200	0	UBND Xã Thanh Lương
12	Nâng cấp, mở rộng đường TPT2, xã Thanh Phú	1926 28/9/2022	29,500	19,000	5,000	5,000			14,000		19,000	0	Ban QLDAXD
13	XD Đường TLT5 từ QL13 đi Cổng chào ấp Phố Lố, xã Thanh Lương	2556 18/11/2022	14,800	7,000	4,000		4,000		3,000		7,000	0	Ban QLDAXD
14	XD Đường từ tổ 10 ấp Thanh An đi Nhà văn hóa ấp Thanh An, xã Thanh Lương	1556 19/8/2022	14,500	10,000	1,000		1,000		9,000		10,000	0	Ban QLDAXD
15	XD Đường PDT13 đoạn từ Cầu đến giáp ranh huyện Hớn Quản	2297 27/10/2022	12,000	5,500	500		500		4,500		5,000	-500	Ban QLDAXD
16	XD Đường PDT14 đoạn từ Cầu đến giáp ranh huyện Hớn Quản	2298 27/10/2022	12,000	5,500	500		500		4,500		5,000	-500	Ban QLDAXD
17	Thảm bê tông nhựa đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ ngã ba Phan Bội Châu đến ngã tư Trần Hưng Đạo)	2507 15/11/2022	1,800	200	0		0		200		200	0	Ban QLDAXD
18	XD Vỉa hè, Mương thoát nước, thảm bê tông nhựa đường Nơ Trang Long (đoạn từ QL13 đến đường rày xe lửa), phường Phú Thịnh	2698 1/12/2022	10,000	4,581	0		0		4,581		4,581	0	Ban QLDAXD
19	Nâng cấp đường ALT22, phường An Lộc	480 08/3/2022	9,800	5,500	500		500		5,000		5,500	0	Ban QLDAXD
20	XD Vỉa hè, mương thoát nước, thảm bê tông nhựa đường Ngô Quyền (đoạn từ ngã tư Thủ Khoa Huân đến tiếp giáp QL13)	2425 7/11/2022	18,000	8,500	5,000		5,000		2,700		7,700	-800	Ban QLDAXD
21	Sửa chữa, nâng cấp thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Du	2354 31/10/2022	27,500	13,000	1,000		1,000		12,000		13,000	0	Ban QLDAXD
22	XD Vỉa hè, mương thoát nước, thảm bê tông nhựa các tuyến đường KDC Nguyễn Huệ, Phan Bội Châu, Lý Thường Kiệt	2718 2/12/2022	5,000	3,000	0		0		2,500		2,500	-500	Ban QLDAXD
23	Thảm bê tông nhựa nóng các tuyến đường KDC Nguyễn Chí Thanh, phường Hưng Chiến	2296 27/10/2022	3,300	800	0		0		800		800	0	Ban QLDAXD
24	XD hệ thống chiếu sáng các tuyến đường xung quanh hồ Sa Cát	783 18/4/2022	2,000	300	0		0		300		300	0	Ban QLDAXD
25	XD Hệ thống chiếu sáng đường Sư Vạn Hạnh, phường Hưng Chiến	2295 27/10/2022	11,000	2,000	500		500		1,500		2,000	0	Ban QLDAXD
26	XD Hệ thống chiếu sáng đường Ngô Quyền và đường Lê Hồng Phong	2506 15/11/2022	4,700	1,400	0		0		1,400		1,400	0	Ban QLDAXD
27	XD Hệ thống chiếu sáng đường Trừ Văn Thố	2508 15/11/2022	1,100	500	0		0		500		500	0	Ban QLDAXD
28	XD Hệ thống chiếu sáng đường Bùi Thị Xuân	2553 18/11/2022	1,200	600	0		0		600		600	0	Ban QLDAXD

STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2023				Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang	Nguồn vốn thực hiện CTMTQG năm 2023	Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2023	Chênh lệch (tăng +, giảm -)	Chủ đầu tư
					Tổng cộng	Nguồn vốn cân đối	Nguồn thu SDĐ	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ					
29	XD Hệ thống chiếu sáng đường Thủ Khoa Huân	2555 18/11/2022	1,700	900	0		0		900		900	0	Ban QLDAXD
30	XD hệ thống chiếu sáng đường Phạm Ngọc Thạch và đường Nguyễn Chí Thanh, phường Hưng Chiến	2299 ngày 30/10/2023	3,300	2,100	100		100		2,000		2,100	0	Ban QLDAXD
31	XD Đường Lê Đại Hành thị xã Bình Long nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản	46 10/1/2023	130,000	25,400	0		0		8,400		8,400	-17,000	Ban QLDAXD
32	XD 02 tuyến đường ngang và thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Đức Cảnh, đường Đinh Công Tráng	2867 14/12/2022	5,000	3,000	0		0		3,000		3,000	0	Ban QLDAXD
33	Nâng cấp cầu bản đường HCT1, phường Hưng Chiến	2426 7/11/2022	3,300	2,500	500		500		2,000		2,500	0	Ban QLDAXD
34	XD Vỉa hè, thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Thị Minh Khai	481 8/3/2022	4,300	800	0		0		800		800	0	Ban QLDAXD
35	Bồi thường GPMB Dự án nạo vét kênh, xây dựng đường giao thông và cống thoát nước tại các điểm ngập úng trên địa bàn thị xã Bình Long	438 01/02/2021	5,000	1,500	0		0		1,500		1,500	0	Ban QLDAXD
36	Bồi thường GPMB Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thái Học nối dài kết nối huyện Hớn Quản	556 15/03/2022	112,000	45,000	0		0		35,000		35,000	-10,000	TTPTQĐ
37	**Bồi thường GPMB đường Lê Đại Hành nối dài, tiếp giáp huyện Hớn Quản**	**656 31/03/2022**	**92,000**	**25,000**	**0**		**0**		**35,000**		**35,000**	**10,000**	**TTPTQĐ**
38	Xây dựng đường N5 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	2696 1/12/2022	28,318	15,000	9,000		9,000		6,000		15,000	0	Ban QLDAXD
39	Xây dựng đường N6 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	2769 8/12/2022	6,200	3,500	0				3,500		3,500	0	Ban QLDAXD
40	Xây dựng đường N7 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	2679 1/12/2022	18,800	18,000	11,000		11,000		7,000		18,000	0	Ban QLDAXD
41	Xây dựng đường N8 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	2770 8/12/2022	5,900	3,000	0				3,000		3,000	0	Ban QLDAXD
42	Xây dựng đường N9 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	2771 8/12/2022	5,700	3,000	0				3,000		3,000	0	Ban QLDAXD
43	Nâng cao trình mặt bằng khu TĐC cuối tuyến A&B thuộc dự án đường vành đai khu dân cư Hồ Sa Cát	2940 22/12/2022	1,800	1,500	0				1,200		1,200	-300	Ban QLDAXD
44	XD Đường D5 khu Trung tâm hành chính mới	4571 22/9/2021	45,000	11,598	0				11,598		11,598	0	Ban QLDAXD
45	**Xây dựng đường D3 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long**	**1547 26/7/2023**	**29,600**	**20,000**	0		**0**		**24,000**		24,000	**4,000**	**Ban QLDAXD**
46	**Xây dựng đường N2 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long**	**1548 26/7/2023**	**46,800**	**31,000**	0		**0**		**35,000**		35,000	**4,000**	**Ban QLDAXD**
47	Bồi thường GPMB Nâng cấp mở rộng đường DT752 nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản	4903 18/11/2021	7,600	1,000	0		0		1,000		1,000	0	TTPTQĐ

STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2023				Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang	Nguồn vốn thực hiện CTMTQG năm 2023	Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2023	Chênh lệch (tăng +, giảm -)	Chủ đầu tư
					Tổng cộng	Nguồn vốn cân đối	Nguồn thu SDĐ	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ					
48	Xây dựng đường PĐT9 (đoạn từ ngã ba Sóc Phú Bồn đến giáp đường PĐT12) phường Phú Đức, thị xã Bình Long	4654 11/10/2021	5,600	500	0		0		500		500	0	Ban QLDAXD
49	Xây dựng đường bê tông từ Trường Tiểu học Thanh Lương B đi ấp Sóc Giếng xã Thanh Lương	2529 30/10/2019	14,600	400	0		0		400		400	0	Ban QLDAXD
50	Xây dựng đường bê tông ấp Thanh Kiều đi tổ 5 ấp Thanh Bình (2.880m)	2530 30/10/2019	10,600	500	0		0		500		500	0	Ban QLDAXD
51	Nâng cấp mở rộng đường TLT2 từ QL13 đi đường DT757	2515 29/10/2019	12,000	500	0		0		500		500	0	Ban QLDAXD
52	Xây dựng mương thoát nước, vỉa hè, thảm bê tông nhựa đường Lê Hồng Phong (đoạn từ ngã tư Đoàn Thị Điểm đến ngã ba Trần Quang Khải)	2813 23/12/2020	6,500	500	0		0		500		500	0	Ban QLDAXD
53	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Thanh Lương (tuyến đường GTNT từ cầu vượt đi tổ 7, tổ 11 ấp Thanh An, xã Thanh Lương)	1755 11/8/2023	2,600	2,600	2,600		2,600		0		2,600	0	UBND xã Thanh Lương
54	**Xây dựng đường D4 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long**	**1584 31/7/2023**	**9,000**	**3,000**	**0**		**0**		**4,900**		**4,900**	**1,900**	**Ban QLDAXD**
55	**XD mương thoát nước, vỉa hè, thảm bê tông nhựa đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ Trần Phú đến suối), phường An Lộc**	**2200 20/10/2023**	**2,715**	**100**	**2,500**		**2,500**				**2,500**	**2,400**	**UBND P An Lộc**
56	**Xây dựng đường N10 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long**	**2469/QĐ-24/11/2023**	**12,287**	**4,000**	**5,000**		**5,000**		**5,000**		**10,000**	**6,000**	**Ban QLDAXD**
57	**Thảm bê tông nhựa đường Hồ Tùng Mậu (phường Phú Thịnh) và đường Nguyễn Trung Trực (phường Phú Đức)**	**2501/QĐ-28/11/2023**	**6,786**	**4,600**	**6,100**		**6,100**				**6,100**	**1,500**	**Ban QLDAXD**
58	Vốn hỗ trợ CTMTQG Nông thôn mới: XD đường giao thông ấp Thanh Thiện, Thanh Hoà, Thanh Kiều, Thanh Bình, xã Thanh Lương (dài 1183m)		661	661	0				661		661	0	UBND xã Thanh Lương
59	Vốn hỗ trợ CTMTQG Nông thôn mới: XD đường giao thông ấp Thanh Thịnh, Thanh Trung, Thanh Hưng, Thanh Hải, xã Thanh Lương (dài 1132m)		678	678	0				678		678	0	UBND xã Thanh Lương
V	**Quốc phòng**		**16,500**	**11,132**	**5,332**	**0**	**5,332**	**0**	**5,800**	**0**	**11,132**	**0**	
1	XD Nhà nghỉ sỹ quan, Nhà khách, Tường rào, Nhà vệ sinh cho lực lượng dân quân BCH Quân sự thị xã	2266 25/10/2022	9,000	5,132	332		332		4,800		5,132	0	BCH quân sự thị xã
2	XD Nhà nghỉ trung đội Dân quân thường trực Ban chỉ huy quân sự thị xã	1754 11/8/2023	5,000	4,700	4,700		4,700		0		4,700	0	BCH QS
3	XD Nhà làm việc BCH Quân sự phường Hưng Chiến	2874 15/12/2022	2,500	1,300	300		300		1,000		1,300	0	UBND phường Hưng Chiến

STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2023				Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang	Nguồn vốn thực hiện CTMTQG năm 2023	Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2023	Chênh lệch (tăng +, giảm -)	Chủ đầu tư
					Tổng cộng	Nguồn vốn cân đối	Nguồn thu SDĐ	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ					
VI	**Khoa học công nghệ**		**31,719**	**21,300**	**13,300**	**0**	**13,300**	**0**	**13,300**	**0**	**26,600**	**-200**	
1	Đầu tư trang thiết bị phòng máy vi tính cho các trường học trên địa bàn	2868 14/12/2022	9,300	5.000	0		0		4,800		4,800	-200	Phòng Kinh tế
2	Nâng cấp hệ thống Camera an ninh, giao thông	1243 07/6/2023	5,500	5,500	5,500		5,500		0		5,500	0	Công an thị xã
3	Đầu tư mua sắm thiết bị màn hình Led cho UBND các xã, phường, Công an thị xã, Ban CHQS thị xã, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị, Trung tâm y tế thị xã	1244 07/6/2023	3,000	3,000	0		0		3,000		3,000	0	Phòng VHTT
4	Số hóa công tác thu phí dịch vụ công, giáo dục, y tế, công trình công cộng, đóng góp nhân dân	2422 14/11/2023	3,500	3,500	0		0		3,500		3,500	0	VP HĐND-UBND
5	Số hóa ngành giáo dục	2421 14/11/2023	2,000	2,000	0		0		2,000		2,000	0	Phòng GDĐT
6	Mua sắm thiết bị văn phòng, phòng ban và phòng họp Thị ủy, UBND thị xã thực hiện chính quyền số	1241 07/6/2023	4,071	4,000	4,000		4,000		0		4,000	0	VP HĐND-UBND
7	Mua sắm thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị, các xã, phường để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số	1242 07/6/2023	3,848	3,800	3,800		3,800		0		3,800	0	VP HĐND-UBND
VII	**Y tế**		**6,800**	**4,000**	**900**	**0**	**900**	**0**	**3,100**	**0**	**4,000**	**0**	
1	Sửa chữa Trạm y tế phường Phú Đức	2799 12/12/2022	1,000	500	100		100		400		500	0	UBND phường Phú Đức
2	XD Trạm y tế xã Thanh Lương	3440 17/2/2023	2,800	2,000	500		500		1,500		2,000	0	UBND xã Thanh Lương
3	XD Trạm y tế phường An Lộc	2779 9/12/2022	3,000	1,500	300		300		1,200		1,500	0	UBND phường An Lộc
VIII	**Môi trường**		**15,000**	**6,500**	**0**	**0**	**0**	**0**	**6,500**	**0**	**6,500**	**0**	
1	Dự án Xử lý rác thải tại Bãi rác tạm ấp Thanh An, xã Thanh Lương	2730 5/12/2022	15,000	6,500	0		0		6,500		6,500	0	Phòng TNMT
IX	**Thương mại**		**3,000**	**1,000**	**1,000**	**0**	**1,000**	**0**	**0**	**0**	**1,000**	**0**	
1	Xây dựng Chợ Thanh Lương	2936 22/12/2022	3,000	1,000	1,000		1,000				1,000	0	UBND xã Thanh Lương
X	**Công cộng**		**21,000**	**6,000**	**3,000**	**0**	**3,000**	**0**	**3,000**	**0**	**6,000**	**0**	
1	Bồi thường GPMB dự án Di dời và hỗ trợ di dời nghĩa trang Sóc Bế xã Thanh Phú	956 17/5/2022	21,000	6,000	3,000		3,000		3,000		6,000	0	TTPTQĐ
B	**VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**		**733,432**	**59,717**	**30,000**	**0**	**30,000**	**0**	**35,850**	**0**	**65,850**	**6,133**	
1	XD đường số 5 giáp trường chuyên Bình Long (đoạn từ HCT1 đến ĐT752)		7,000	500	500		500				500	0	Ban QLDAXD
2	Xây dựng mương hậu thoát nước trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long		69,000	10,000	0		0		1,000		1,000	-9,000	Ban QLDAXD

STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2023				Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang	Nguồn vốn thực hiện CTMTQG năm 2023	Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2023	Chênh lệch (tăng +, giảm -)	Chủ đầu tư
					Tổng cộng	Nguồn vốn cân đối	Nguồn thu SDĐ	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ					
3	XD hệ thống mương thoát nước tổ 2 khu phố Phú Thuận và tổ 8 khu phố Phú Xuân, phường Phú Thịnh		1,728	600	0		0		600		600	0	UBND P Phú Thịnh
4	XD trụ sở công an và nhà ở doanh trại xã Thanh Lương		6,450	2,300	2,300		2,300				2,300	0	Công an TX
5	XD trụ sở công an và nhà ở doanh trại xã Thanh Phú		6,450	100	100		100				100	0	Công an TX
6	Xây dựng phòng xét xử trực tuyến Công an thị xã Bình Long		650	300	300		300				300	0	Công an TX
7	XD Nhà khách công vụ Công an thị xã Bình Long		2,500	900	900		900				900	0	Công an TX
8	XD nhà ở doanh trại cho công an 04 phường, thị xã Bình Long		5,800	2,200	2,200		2,200				2,200	0	Công an TX
9	**Xây dựng các hạng mục công trình trong vùng lõi căn cứ HC-KT của thị xã Bình Long**	2447 22/11/2023	**14,900**	**560**	**5,000**		**5,000**				**5,000**	**4,440**	**BCH QS**
10	Lập dự án đầu tư Xây dựng chợ Bình Long			500	500		500				500	0	Ban QLDAXD
11	XD Trường TH-THCS Thanh Lương giai đoạn 2		44,000	25,000	1,000		1,000				1,000	-24,000	Ban QLDAXD
12	XD Trường TH Thanh Bình		60,000	900	900		900				900	0	Ban QLDAXD
13	XD 10 phòng học Trường THCS An Lộc B		10,000	3,500	3,500		3,500				3,500	0	**Ban QLDAXD**
14	XD 04 phòng học, 08 phòng chức năng Trường MN Hoa Mai		11,200	3,500	3,500		3,500				3,500	0	**Ban QLDAXD**
15	Xây dựng đường giao thông bao quanh vùng đệm nhà máy xi măng Bình Phước		27,000	1,000	1,000		1,000				1,000	0	**Ban QLDAXD**
16	Mua sắm trang thiết bị Trường TH-THCS Thanh Lương		17,000	1,000	1,000		1,000				1,000	0	**Ban QLDAXD**
17	Nạo vét, gia cố suối từ tổ 4 tới tổ 6, tổ 7 khu phố Hưng thịnh đến đường Trần Quang Khải, phường Hưng Chiến	2326 1/11/2023	14,800	500	500		500				500	0	**Ban QLDAXD**
18	**XD mương thoát nước đường ALT22, phường Hưng Chiến**	2500 28/11/2023	**1,134**	**100**	**0**		**0**		**1,100**		**1,100**	**1,000**	**Ban QLDAXD**
19	**XD đường, cống hộp, gia cố thượng hạ lưu mương thoát nước tổ 1 đi tổ 2 khu phố Xa Cam I, phường Hưng Chiến**	2327 1/11/2023	**670**	**200**	**0**		**0**		**600**		**600**	**400**	**Ban QLDAXD**
20	**XD đường, mương thoát nước tại tổ 2 khu phố Phú Trung, phường Hưng Chiến**	2326 1/11/2023	**2,100**	**200**	**0**		**0**		**1,600**		**1,600**	**1,400**	**Ban QLDAXD**
21	**XD, sửa chữa mương thoát nước và xây kè gia cố mái taluy nền đường TLT5 tại ấp Thanh Thiện, xã Thanh Lương**	2322 1/11/2023	**1,150**	**500**	**1,000**		**1,000**				**1,000**	**500**	**Ban QLDAXD**

STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2023				Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang	Nguồn vốn thực hiện CTMTQG năm 2023	Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2023	Chênh lệch (tăng +, giảm -)	Chủ đầu tư
					Tổng cộng	Nguồn vốn cân đối	Nguồn thu SDĐ	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ					
22	Xây dựng đường liên xã Hưng Chiến đi Thanh Lương thị xã Bình Long		396,000	1,000	300		300		0		300	-700	Ban QLDAXD
23	XD đường gom QL13 đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Lê Đại Hành			100	100		100				100	0	Ban QLDAXD
24	XD các Công viên văn hóa trên địa bàn thị xã			900	900		900		0		900	0	Ban QLDAXD
25	**XD Nhà văn hóa đa năng xã Thanh Phú**			**0**	**0**				**500**		**500**	**500**	**UBND X Thanh Phú**
26	**XD mương thoát nước đường TPT1 đoạn qua tổ 8 ấp Sóc Bế, xã Thanh Phú**	2325 1/11/2023	**5,500**	**500**	**4,000**		**4,000**		**0**		**4,000**	**3,500**	**Ban QLDAXD**
27	**Thảm bê tông nhựa đường Hai Bà Trưng (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến Trường Mầm non Vành Khuyên), thị xã Bình Long**	2410/QĐ-14/11/2023	**3,600**	**0**	**0**				**1,100**		1,100	1,100	**Ban QLDAXD**
28	**Thảm bê tông nhựa đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Hai Bà Trưng), thị xã Bình Long**	2411/QĐ-14/11/2023	**8,300**	**0**	**0**				**2,500**		2,500	2,500	**Ban QLDAXD**
29	**Thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Thái Học (đoạn từ đường Đoàn Thị Điểm đến QL13)**	2412/QĐ-14/11/2023	**11,300**	**0**	**0**				**3,300**		3,300	3,300	**Ban QLDAXD**
30	**Thảm bê tông nhựa đường Huỳnh Thúc Kháng (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường PĐT2) và Đường PĐT2 (đoạn từ đường Huỳnh Thúc Kháng đến cầu Ba Kiểm), phường Phú Đức**	2413/QĐ-14/11/2023	**5,200**	**0**	**0**				**1,700**		1,700	1,700	**Ban QLDAXD**
31	**Nâng cấp mở rộng, láng nhựa đường tổ 5,6,7,8,10 ấp Thanh Hải, xã Thanh Lương**				**0**				**500**		500	500	**Ban QLDAXD**
32	**XD Trung tâm văn hoá thể dục thể thao phường Phú Thịnh**				**500**		**500**				500	500	**Ban QLDAXD**
33	**XD đường vào nhà máy xi măng (đoạn từ QL13 vào nhà máy)**				**0**				**350**		350	350	**Ban QLDAXD**
34	**Vốn bố trí thực hiện đầu tư cho các dự án CBĐT khi có quyết định phê duyệt dự án**			**2,857**	**0**				**21,000**		**21,000**	**18,143**	**Ban QLDAXD**
C	**VỐN CHỜ TẤT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH**		**61,607**	**4,700**	**3,650**	**0**	**3,650**	**0**	**1,050**	**0**	**4,700**	**0**	
1	Nâng cấp đường ALT16 và ALT18, phường An Lộc, thị xã Bình Long		7,000	1,900	1,350		1,350		550		1,900	0	UBND P An Lộc
2	Nâng cấp, láng nhựa đường Nguyễn Đức cảnh, Đinh Công tráng phường Phú Đức, thị xã Bình Long		1,068	152	152		152				152	0	Ban QLDAXD
3	XD 06 phong học lầu trường TH An Lộc B phường Phú Thịnh		3,400	93	93		93				93	0	Ban QLDAXD
4	Nâng cấp cầu Sóc Bế qua đường liên xã Thanh Lương – Thanh Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước		2,500	652	652		652				652	0	Ban QLDAXD

STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2023				Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang	Nguồn vốn thực hiện CTMTQG năm 2023	Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2023	Chênh lệch (tăng +, giảm -)	Chủ đầu tư
					Tổng cộng	Nguồn vốn cân đối	Nguồn thu SDĐ	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ					
5	Hệ thống điện chiếu sáng đường Đoàn Thị Điểm (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Nguyễn Văn Trỗi), thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước		4,545	291	291		291				291	0	Ban QLDAXD
6	Hệ thống điện chiếu sáng đường Nguyễn Du, thị xã Bình Long		4,019	90	90		90				90	0	Ban QLDAXD
7	XD nhà làm việc 1 cửa, tiếp dân UBND phường An Lộc		3,200	188	188		188				188	0	UBND P An Lộc
8	XD nhà công vụ ban chỉ huy quân sự phường An Lộc		2,400	147	147		147				147	0	UBND P An Lộc
9	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 khu dân cư hồ Sa Cát phường Hưng Chiến		1,475	500	0		0		500		500	0	Ban QLDAXD
10	San lấp mặt bằng khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long		32,000	687	687		687		0		687	0	Ban QLDAXD
D	**VỐN THỰC HIỆN CTMTQG**		**0**	**953**	**0**	**0**	**0**	**0**	**20**	**670**	**690**	**-263**	
1	Vốn hỗ trợ mua đất, xây nhà ở cho đồng bào DTTS năm 2022			210	0				0		0	-210	UBND xã Thanh Lương
2	Vốn hỗ trợ việc làm bền vững CTMTQG giảm nghèo bền vững năm 2023			51	0					51	51	0	P.Lao động TBXH
3	Vốn hỗ trợ chương trình giảm 1000 hộ nghèo đồng bào DTTS năm 2023			179	0					179	179	0	Các chủ đầu tư
4	Vốn CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023			513	0				20	440	460	-53	Các chủ đầu tư